

In phun liên tục

# Videojet® 1880

Tránh sự cố ngừng sản xuất với Máy in phun liên tục thông minh (CIJ) Videojet 1880, dành cho những người tiên phong về năng suất trong Cách mạng công nghiệp 4.0.

Máy in CIJ Videojet 1880 được thiết kế dựa trên thông tin toàn diện thu được từ nhóm máy in Videojet kết nối với đám mây (lớn nhất trong ngành) để hỗ trợ hành trình hướng tới Cách mạng công nghiệp 4.0 của bạn.

Với hệ thống giám sát dấu hiệu hoạt động tích hợp sẵn, cảnh báo thông minh, hỗ trợ kỹ thuật từ xa theo yêu cầu, kết nối Wi-Fi và chương trình khắc phục sự cố tự động tiên tiến, 1880 sẽ dự đoán các sự cố máy in tiềm ẩn một cách kịp thời để giúp bạn phòng tránh cũng như hỗ trợ bạn khôi phục nhanh hơn nếu sự cố ngừng hoạt động vẫn xảy ra.



## Khai thác khả năng kỹ thuật số

- Giảm thời gian ngừng hoạt động với bộ chẩn đoán nâng cao Videojet MAXIMIZE™.
- Ứng phó sớm hơn với các lỗi và giảm thiểu nhu cầu gọi dịch vụ tại chỗ với Dịch vụ từ xa VideojetConnect™.
- Phục hồi sau lỗi nhanh hơn với công cụ khắc phục sự cố tự động RapidRecover™.

## Đúng mã in, đúng chất lượng

- Phát hiện thời điểm cần làm sạch đầu in với cảm biến phát hiện tích tụ mực của 1880.
- Đơn giản hóa quy trình vệ sinh chỉ bằng một thao tác nhấn nút với tính năng rửa tự động của 1880.
- Loại bỏ khả năng xảy ra lỗi do con người với bộ chức năng tích hợp vào dây chuyền và quản lý mã in.

## Giảm thiểu sự gián đoạn do người vận hành

- Kéo dài thời gian sử dụng giữa các lần vệ sinh đầu in với chu trình khởi động-dừng thông minh.
- Tăng thời gian chờ thay dung môi lên gấp 2 lần với mức tiêu thụ dung môi tốt nhất ngành và tùy chọn cỡ hộp 1L.
- Dễ dàng áp dụng quy trình bảo trì hằng năm do người vận hành thực hiện mà chỉ tốn 5 phút mỗi năm.

## Hoàn toàn phù hợp với dây chuyền của bạn

- Tích hợp vào dây chuyền dễ dàng hơn với đầu in xoay linh động.
- Khả năng chịu rửa tối ưu nhờ sử dụng thép không gỉ loại 316, vỏ máy được xếp hạng IP66.
- Lựa chọn mực phong phú với thiết kế đáp ứng yêu cầu ứng dụng của bạn.
- Chịu được ứng dụng in đảo chiều khó nhất với dây nối đầu in đúc chèn khuôn bền bỉ.

# Videojet® 1880

## In phun liên tục

### Tốc độ in

Từ 1 đến 5 dòng ở tốc độ lên đến 1.097 foot/phút (334 m/phút)  
(10 ký tự mỗi inch, một dòng in)

### Cỡ chữ

Một dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16, 16x24, 25x34  
Hai dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16  
Ba dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9  
Bốn dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7  
Năm dòng: 5x5

### Mã vạch

UPC A&E; EAN 8 & 13; Mã 128 A, B & C; UCC/EAN 128;  
Mã 39; 2 trong 5 bị trùng lặp; Mã trận dữ liệu 2D; GS1

### Mã Datamatrix

10x10, 12x12, 14x14, 16x16, 8x18, 18x18, 20x20, 22x22, 24x24, 26x26, 8x32,  
32x32, 12x36, 16x36, 16x48

### Mã QR

21x21, 25x25, 29x29, 33x33  
Chế độ sửa lỗi L, M, Q hoặc H

### Chiều cao ký tự

Có thể lựa chọn từ 0,079 inch (2 mm) đến 0,4 inch (10 mm), tùy thuộc vào  
phông chữ

### Khoảng cách từ đầu in đến sản phẩm

Tối ưu: 0,472 inch (12 mm)

### Giao diện người dùng

Màn hình cảm ứng TFT-LCD độ phân giải cao 16:9 10,4 inch  
Cảm ứng WYSIWYG để chỉnh sửa bản tin

### Logo/ đồ họa

Nhập từ USB

Có thể tạo qua phần mềm CLARISOFT™ tùy chọn\*

### Bộ ký tự

Tiếng Trung, tiếng Nga/Bungari, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ/Scandinavia, tiếng Hy Lạp,  
tiếng Ả Rập, tiếng Nhật/Kanji, tiếng Do Thái, tiếng hàn, tiếng Thái, tiếng Đông Âu  
và châu Âu/châu Mỹ

### Tùy chọn ngôn ngữ và giao diện

Tiếng Anh, tiếng Ả Rập, tiếng Bungari, tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan,  
tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Do Thái, tiếng Hungari,  
tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng  
Romania, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Trung Giản thể, tiếng Tây Ban Nha, tiếng  
Thụy Điển, tiếng Thái, tiếng Trung Phồn thể, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Việt

### Đầu vào/đầu ra

Tiêu chuẩn: Cảm biến phát hiện sản phẩm (Sensor), Bộ đồng tốc (Encoder), Đèn  
báo (Beacon), Rơ le đầu ra, RS232 (bộ chuyển đổi USB sang RS232),

Tùy chọn: Cảm biến phát hiện sản phẩm phụ, Ethernet LAN phụ, Chọn bản tin  
(2x), Đầu ra vòng PEC/SENC, I/O kỹ thuật số

### Lưu trữ bản tin

Hơn 250 bản tin phức tạp

### Cấp độ bảo vệ

IP55, không yêu cầu không khí nhà máy, tủ thép không gỉ 304  
IP66, không yêu cầu không khí nhà máy, tủ thép không gỉ 316

\*Cần có phần mềm Thiết kế in mã bao bì CLARISOFT™ cho một số mã vạch và các chức  
năng nâng cao khác.

### Đầu in

Đầu in xoay 90°, 350° linh động

Đầu in nhiệt

Bề mặt đầu in nghiêng 45 độ

Cảm biến phát hiện tích tụ mực

Tự động rửa

Công nghệ Clean Flow™ (tùy chọn)

Đường kính: 1,6 inch (41,3 mm)

Chiều dài: 10,4 inch (265,3 mm)

### Dây nối đầu in

Siêu mềm, đúc chèn khuôn

Chiều dài: 9,84' (3 m); tùy chọn 19,69' (6 m)

Đường kính: 0,67 inch (17 mm)

Bán kính uốn: 4 inch (101,6 mm)

### Thể tích bình nguyên liệu

Bình mực và dung môi Smart Cartridge™ 1,06 qt (1000 ml);

tùy chọn 0,793 qt (750 ml)

### Nhiệt độ/độ ẩm

Từ 32°F đến 122°F (0°C đến 50°C) 10% đến 90% RH

(không có sự ngưng tụ)

Với mỗi loại mực được chọn, việc lắp đặt thực tế có thể yêu cầu thêm các phụ kiện,  
tùy thuộc vào môi trường sản xuất.

### Nguồn điện

Nguồn điện: 100-240 VAC ở 50/60 Hz, 70 W

### Trọng lượng trung bình

Trọng lượng máy (chưa đóng gói): 48.5lbs. (22kg)

### Tùy chọn

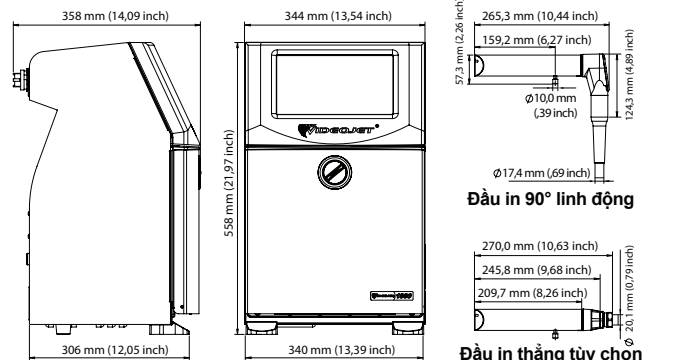
Nozzle 60 hoặc 70 micron

Hệ thống làm khô không khí cho môi trường có độ ẩm cao (yêu cầu lấy không  
khí của nhà máy)

SIMPLICITY™ Workflow Module: Ethernet/IP™ hoặc PROFINET, Scan2Run™

Đủ loại phụ kiện

Đầu in thẳng



CERTIFIED  
ISO 9001  
DOCUMENTED QUALITY



## CÔNG TY CP THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HUYNH LONG

Địa chỉ: Lò J35, KDC Phú Nhuận, 659 Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B. TP. Thủ Đức, TP.HCM

Tel: (+84) (28) 3592 6789

Tel: (+84) (28) 2253 5672

Đặt nguyên liệu: 0968 111 339

Website: <https://huynhlong.com.vn>

Hotline: 0961 166 388

Hỗ trợ kỹ thuật: 0918 779 138

Email: [marketing@huynhlong.com.vn](mailto:marketing@huynhlong.com.vn)

